

Số: /KH-SNNMT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 2872/CTHD-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

Thực hiện Chương trình hành động số 2872/CTHD-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động của UBND tỉnh thành các nhiệm vụ cụ thể, có lộ trình, có phân công trách nhiệm rõ ràng để tổ chức triển khai thực hiện thống nhất trong toàn ngành.

Tạo chuyển biến căn bản trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; phát triển vùng nguyên liệu bền vững gắn với chế biến và tiêu thụ.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương; phát huy vai trò chủ thể của người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã.

Các nhiệm vụ phải được cụ thể hóa đến từng cơ quan, đơn vị; gắn với kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp: Giai đoạn 2026 - 2030 diện tích mỗi năm tăng thêm đạt 1.000 ha/năm, cuối năm 2030 có trên 32.000 ha diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung; phấn đấu đến năm 2035 đạt 40.000 ha.

2. Về cơ giới hoá, hiện đại hoá trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản: Năm 2030, tỷ lệ cơ giới hoá đồng bộ tất cả các khâu từ gieo trồng, nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản ít nhất đạt 50% trở lên; *phần đầu đến năm 2035 đạt 65% trở lên.*

3. Về phát triển vùng nguyên liệu gắn với sơ chế, chế biến

- Về trồng trọt: Đảm bảo duy trì, ổn định sản lượng lương thực trên 60 vạn tấn/năm; Đến năm 2030, diện tích sử dụng giống lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 70%; phần đầu đến năm 2035 chiếm trên 80%.

- Về chăn nuôi: Phần đầu tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2030 đạt trên 160.000 tấn/năm; Đến năm 2035, phần đầu trên 60% tổng sản lượng thịt động vật được giết mổ tập trung, khép kín chuỗi liên kết giá trị.

- Về lâm nghiệp: Phần đầu trồng rừng sản xuất 24.500 ha/năm, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,46 triệu m³/năm, tiếp tục giữ ổn định diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp đến năm 2030; Diện tích trồng rừng sản xuất gỗ lớn tăng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 500 ha/năm; đến năm 2035, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,50 triệu m³/năm.

- Về thủy sản: Giữ vững ổn định vùng nuôi mặn lợ với diện tích tối thiểu 2.000 ha; vùng nuôi cá nước ngọt với diện tích hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với diện tích 250 ha; phần đầu đến năm 2035 rộng diện tích vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản mặn lợ đạt 2.200 ha; giữ vững vùng nuôi cá nước ngọt hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với 250 ha; Đến năm 2030 phần đầu có 80 ha diện tích nuôi trồng thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị, đến năm 2035 phần đầu có khoảng 100 ha.

4. Về tỷ lệ diện tích ứng dụng công nghệ số

- Đối với cây trồng chủ lực đến năm 2030 đạt 20% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 25%.

- Đối với đối tượng nuôi thủy sản chủ lực đến năm 2030 đạt 15% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 20%.

- Đến năm 2030: 100% cấp xã áp dụng hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi; 100% các cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp được quản lý sản xuất, kinh doanh bằng công nghệ số.

- Phần đầu đến năm 2035, hình thành ít nhất 01 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, vận động về thực hiện tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

- Phòng Kế hoạch – Tổng hợp chủ trì phối hợp với các Chi cục, phòng, đơn vị liên quan.

+ Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai toàn diện Nghị quyết; đề xuất nội dung tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của tỉnh;

+ Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Đẩy mạnh thực hiện các hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Sở phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan

+ Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện việc tập trung, tích tụ ruộng đất hướng tới hình thành các trang trại, vùng sản xuất, vùng nguyên liệu có quy mô lớn hơn mà không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Trung ương phân bổ, nhất là đất trồng lúa.

+ Phối hợp với các địa phương lựa chọn 1-2 xã để triển khai ngay một số mô hình điểm trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, trên cơ sở đó đánh giá để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám chủ trì phối hợp với Phòng Quản lý đất đai, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các xã, phường:

+ Rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp; xác định cụ thể quỹ đất có khả năng tích tụ, tập trung; phối hợp với các địa phương hoàn thành đo đạc, chỉnh lý biên động đất đai làm căn cứ để các địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

- Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Kiểm ngư, Kiểm lâm, Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng: Theo chức năng nhiệm vụ được giao tích cực kêu gọi doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực.

3. Phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số

- Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Kiểm ngư, Kiểm lâm, Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu Sở phối hợp với các Sở Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa thể thao và Du lịch, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

+ Trên cơ sở quy hoạch tỉnh điều chỉnh đã được phê duyệt, phối hợp với

các địa phương lựa chọn và thống nhất khoanh vùng, phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững, theo định hướng nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc trưng của tỉnh, trong đó quy hoạch, bảo vệ diện tích trồng lúa năng suất, chất lượng cao;

+ Phối hợp với các địa phương rà soát, đề xuất danh mục các loại cây trồng, vật nuôi cần ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu tập trung, liên kết theo chuỗi giá trị phù hợp với lợi thế từng địa phương và yêu cầu thị trường, ưu tiên mở rộng diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu gắn với công nghiệp chế biến phù hợp với quy hoạch tỉnh hướng tới xuất khẩu, tích hợp vào Đề án.

+ Tập trung huy động doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu đến sơ chế, chế biến sâu; hình thành các vùng chuyên canh tập trung, ổn định, bền vững gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

+ Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp theo chuỗi giá trị đa ngành, bao gồm sản xuất, chế biến, dịch vụ, du lịch và kinh tế carbon thấp;

+ Phối hợp với các địa phương chỉ đạo xây dựng các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng.

- Các Phòng: Khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Đo đạc bản đồ và Viễn thám; Khoáng sản và Biến đổi khí hậu; Biển, Đảo và Tài nguyên nước, Trung tâm Công nghệ thông tin, các Chi cục: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu:

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học, mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh đủ lớn, minh bạch. Ứng dụng chuyển đổi số để công khai quy hoạch, nâng cao công tác quản lý, giám sát sử dụng đất và vùng nguyên liệu.

- Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng chủ trì phối hợp với các Phòng, đơn vị liên quan tham mưu Sở phối hợp với Sở Công thương:

+ Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

+ Tổ chức kết nối cung cầu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hệ thống phân phối hiện đại và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, giảm phát thải, gắn sản xuất với nhu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu, kết nối cung cầu và liên kết vùng.

+ Phát triển thương mại điện tử, sàn giao dịch nông sản số; thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu. Hỗ trợ xây dựng chuỗi cung ứng, logistics nông sản.

- Phòng Khoa học công nghệ - Chuyển đổi số: Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, địa phương tham mưu Sở phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan đến nghiên cứu, tuyển chọn, phục tráng, bảo tồn và phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững của tỉnh.

+ Nghiên cứu tham mưu đề xuất chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, trước hết là công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất giống và công nghệ bảo quản sau thu hoạch; đồng thời hỗ trợ nhân rộng các mô hình sản xuất giống, mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, phục vụ phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững của tỉnh.

4. Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách để khuyến khích, hỗ trợ thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phát triển vùng nguyên liệu sản xuất

- Phòng Kế hoạch – Tổng hợp, các Chi cục tham mưu:

+ Rà soát, tổng hợp toàn diện hệ thống cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh liên quan đến tích tụ, tập trung đất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu để có cơ sở phân tích, đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung chính sách chưa phù hợp của tỉnh.

+ Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số; Nghị quyết về hỗ trợ đầu tư trồng rừng gỗ lớn và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo định hướng của Trung ương.

- Phòng Quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các Chi cục, phòng, đơn vị liên quan:

Nghiên cứu tham mưu triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhóm hộ tiếp cận đất đai linh hoạt thông qua chuyển đổi, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và hợp tác sản xuất, kinh doanh;

- Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng chủ trì phối hợp với các Chi cục tham mưu:

Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với đối tượng người nông dân bị mất đất nông nghiệp chuyển đổi nghề, đảm bảo sinh kế và các quyền lợi hợp pháp.

- Các Chi cục căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hằng năm phối hợp với các địa phương:

+ Tổng hợp đề xuất Sở nhu cầu kinh phí thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung đất đai và phát triển vùng nguyên liệu bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và liên kết theo chuỗi giá trị và kinh phí đầu tư hoàn thiện hạ tầng thiết yếu tại các vùng sản xuất tập trung, nhất là giao thông, thủy lợi, điện và hạ tầng số phục vụ cơ giới hóa, hiện đại hóa sản xuất và chế biến nông sản.

+ Tham mưu triển khai hiệu quả, công khai, minh bạch các chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản.

(Một số nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này bằng các giải pháp cụ thể, đồng bộ, toàn diện, sát thực tiễn và quyết tâm chính trị cao nhất. Theo dõi các mục tiêu, chỉ tiêu, kịp thời tham mưu thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

2. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét xử lý theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Tham mưu chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu				
1	Giai đoạn 2026 - 2030 diện tích mỗi năm tăng thêm đạt 1.000 ha/năm, cuối năm 2030 có trên 32.000 ha diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung; phấn đấu đến năm 2035 đạt 40.000 ha.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng Quản lý đất đai; Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám, các đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035
2	Năm 2030, tỷ lệ cơ giới hoá đồng bộ tất cả các khâu từ gieo trồng, nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản ít nhất đạt 50% trở lên; <i>phấn đấu đến năm 2035 đạt 65% trở lên.</i>	Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng	Các Chi cục, phòng, đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035
3	Đảm bảo duy trì, ổn định sản lượng lương thực trên 60 vạn tấn/năm; Đến năm 2030, diện tích sử dụng giống lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm trên 70%; phấn đấu đến năm 2035 chiếm trên 80%.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Các phòng, đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035

4	Phân đầu tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2030 đạt trên 160.000 tấn/năm; Đến năm 2035, phân đầu trên 60% tổng sản lượng thịt động vật được giết mổ tập trung, khép kín chuỗi liên kết giá trị.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Các phòng, đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035
5	Phân đầu trồng rừng sản xuất 24.500 ha/năm, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,46 triệu m ³ /năm, tiếp tục giữ ổn định diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp đến năm 2030; Diện tích trồng rừng sản xuất gỗ lớn tăng bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 500 ha/năm; đến năm 2035, khai thác rừng trồng đạt bình quân 2,50 triệu m ³ /năm.	Chi cục Kiểm lâm	Các phòng, đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035
6	Giữ vững ổn định vùng nuôi mặn lợ với diện tích tối thiểu 2.000 ha; vùng nuôi cá nước ngọt với diện tích hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với diện tích 250 ha; phân đầu đến năm 2035 rộng diện tích vùng nguyên liệu nuôi trồng thủy sản mặn lợ đạt 2.200 ha; giữ vững vùng nuôi cá nước ngọt hơn 1.200 ha; vùng nuôi cá lúa với 250 ha; Đến năm 2030 phân đầu có 80 ha diện tích nuôi trồng thủy sản liên kết theo chuỗi giá trị, đến năm 2035 phân đầu có khoảng 100 ha.	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư	Các phòng, đơn vị liên quan	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035

7	- Về tỷ lệ diện tích ứng dụng công nghệ số: + Đối với cây trồng chủ lực đến năm 2030 đạt 20% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 25%. + Đối với đối tượng nuôi thủy sản chủ lực đến năm 2030 đạt 15% trở lên, phần đầu đến năm 2035 đạt trên 20%. + Đến năm 2030: 100% cấp xã áp dụng hệ thống kê khai hoạt động chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi; 100% các cơ sở sản xuất giống lâm nghiệp được quản lý sản xuất, kinh doanh bằng công nghệ số. + Phần đầu đến năm 2035, hình thành ít nhất 01 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.	Các Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản Kiểm ngư, Kiểm lâm	Phòng KHCN và CDS	Đạt mục tiêu đề ra	2026-2035
II Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách					
1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông nghiệp, thủy sản bền vững đến 2030, định hướng 2035	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Các Chi cục; các Phòng: Quản lý đất đai, Đo đạc, Bản đồ và Viễn Thám, KHCN và CDS; Trung tâm Khuyến nông (Tổ xây dựng Nghị quyết)	Các Sở, ngành liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026
2	Tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách	Chi cục Kiểm lâm; Phòng Kế hoạch -	Các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường,	Nghị quyết của HĐND	Năm 2026

	hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Tổng hợp	đặc khu	tỉnh	
3	Tham mưu xây dựng Đề án về tích tụ, tập trung đất nông nghiệp gắn với đẩy mạnh cơ giới hoá, hiện đại hoá sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản bền vững theo định hướng nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp số đến 2030, định hướng 2035	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Các Chi cục; các Phòng: Quản lý đất đai, Đo đạc, Bản đồ và Viễn Thám, KHCN và CDS; Trung tâm Khuyến nông (Tổ xây dựng Đề	Các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công Thương, Văn hoá thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu	Đề án của UBND tỉnh được ban hành	Năm 2026
4	Nghiên cứu tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và các nhóm hộ tiếp cận đất đai linh hoạt thông qua chuyển đổi, thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và hợp tác sản xuất, kinh doanh; Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với đối tượng người nông dân bị mất đất nông nghiệp chuyển đổi nghề, đảm bảo sinh kế và các quyền lợi hợp pháp.	Phòng Quản lý đất đai; Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng	Các phòng, đơn vị liên quan	Cơ chế được tham mưu ban hành	2026-2027
II	Đẩy mạnh thực hiện các hình thức tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành				
1	Chọn 1-2 xã để triển khai ngay một số mô hình điểm trong tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, trên cơ sở đó đánh giá để nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Các phòng, đơn vị liên quan	1-2 xã được triển khai thí điểm	Năm 2026
2	Hướng dẫn các địa phương triển khai thực tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Các phòng, đơn vị liên quan	Hướng dẫn được ban hành	Năm 2026

